

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUẦN GIÁO  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HS-ST  
Ngày 16/8/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Huyền và ông Nguyễn Quốc Huân.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Minh Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cà Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1985; tại xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; con ông: Cà Văn D, sinh năm 1956 và con bà: Cà Thị B, sinh năm 1954; bị cáo có vợ là Lò Thị H, sinh năm 1981 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: 01 tiền án (Theo bản án số: 69/2021/HSST ngày 19/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, bị cáo bị xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản); tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/5/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có nghĩa vụ liên quan:

Họ và tên: Lò Thị H; tên gọi khác: Không; sinh năm 1963; nơi ở hiện nay: Bản L, xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Họ và tên: Lò Thị H; tên gọi khác: Không; sinh năm 1981; nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 29/3/2022; Khi bị cáo T đang ở đình Đèo Pha Đin thuộc bản Lông, xã Tủa Tình, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên thì nhận được cuộc điện thoại từ một người đàn ông dân tộc Mông, gọi số di động từ 0336.848.XXX đến số máy của Toan là 0964236XXX, khi gọi điện người này chỉ nói trú tại huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, không nói rõ lai lịch. Qua điện thoại người gọi đến hỏi T “Có mua thớt nghiêng không?”, Toan trả lời “Anh có những loại nào?” người đàn ông kia trả lời “Loại thớt đường kính 30cm có 39 cái giá tiền 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng)/chiếc; loại thớt đường kính 35cm có giá tiền 55.000đ (Năm mươi lăm nghìn đồng)/chiếc”. Sau khi hai bên đồng ý mua bán đã hẹn nhau để trao đổi thớt tại khu vực bản Nà Tông, xã Nà Tông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Toan lấy xe máy nhãn hiệu SYM không đeo biển kiểm soát đi từ Trạm Viễn thông của nhà mạng Vinaphone tại đình Đèo Pha Đin thuộc địa phận bản Lông, xã Tủa Tình, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; mang theo 02 sọt sắt tự chế và bao xác rắn đặt sau yên xe đi đến bản Nà Tông, xã Nà Tông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Khi đến nơi hẹn khoảng 00 giờ ngày 30/3/2022, thì T gặp 02 người đàn ông dân tộc Mông đang ngồi trên xe máy đợi T. Sau khi trao đổi hai người đàn ông dân tộc Mông bốc từ mỗi xe 02 bao đựng thớt gỗ nghiêng cho T. T dỡ số thớt nghiêng ra khỏi bao và đặt vào 02 sọt ở sau xe của T gồm 37 cái thớt và dùng vỏ bao xác rắn màu xanh để phủ che lại. Còn 07 cái thớt còn lại T cho vào bao xác rắn màu trắng để ở giá xe phía trước yên xe của T, sau đó T thanh toán tiền cho hai người đàn ông dân tộc Mông đó với số tiền 1.440.000đ (Một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) và đi về. Khi đi đến ngã ba Huổi Lóng, xã Mùn Chung T đã đi ngược lên hướng xã Mường Mùn và đi theo hướng Mường Mùn - Nà Sáy. Khi đi đến Km số 3+300 Quốc lộ 279 thuộc địa phận bản Lập, thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên thì T gặp tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên và Hạt kiểm lâm huyện Tuần Giáo yêu cầu T dừng xe kiểm tra và phát hiện trên xe của Toan chở 44 lóng gỗ tròn dạng thớt nghi gỗ nghiêng, không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc lâm sản. Tổ công tác đã đưa T cùng vật chứng về trụ sở Hạt kiểm lâm huyện Tuần Giáo, lập biên bản và tạm giữ vật chứng.

Tại kết luận giám định số 151/CNR-VP ngày 06/4/2022 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng, Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam kết luận: “*Căn cứ đặc điểm cấu tạo tại thô đại và hiển vi của 44 (Bốn mươi bốn) lóng gỗ, khúc gỗ tròn dạng thớt có ký hiệu riêng từ 01 đến 44 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên cung cấp, được ghi số đăng ký mẫu giám định của Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng lần lượt từ 22069-1 đến 22069-44 (Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định ngày 04/4/2022), có tổng khối lượng 0,126m<sup>3</sup>, quy đổi thành 0,202m<sup>3</sup>. Kết luận 44 (Bốn mươi bốn) mẫu gỗ giám định đồng nhất một chủng loại gỗ, tên và nhóm gỗ cụ thể như sau:*

*Tên Việt Nam: Nghiến.*

*Tên khoa học: **Burretiodendron tonkinense (Gagnep.) Kosterm.***

*(Excentrodendron tonkinense (A.Chev) H.T.Chang & R.H.Miau)*

*Loài Nghiến (Burretiodendron tonkinense) được xếp nhóm IIA trong “Danh mục thực vật, động vật nguy cấp, quý hiếm” ban hành kèm theo Nghị định số: 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ.*

*Gỗ nghiến (Burretiodendron tonkinense) được xếp nhóm II trong “Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước” ban hành kèm theo Quyết định 2198-CNR ngày 26/11/1977 của Bộ Lâm nghiệp nay là Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn. Hoàn lại mẫu giám định”.*

Tại Cáo trạng số: 74/CT-VKS-TG ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Cà Văn T về tội: Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Vị kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự. Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 01 năm tù; đề nghị HĐXX áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 07 tháng tù theo bản án số 69/2021/HSST ngày 19/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; đề nghị áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 07 tháng tù; áp dụng khoản 4 Điều 232 BLHS phạt bổ sung đối với bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, điểm b, điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau: Tịch thu 44 (bốn mươi bốn) lóng, khúc gỗ nghiến được đựng trong 04 (bốn) bao xác rắn màu xanh (mỗi bao chứa 11 lóng, khúc gỗ nghiến) đã được niêm phong (có bản sao y Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định kèm theo); 01 (một) chiếc xe máy nữ nhãn hiệu: SYM, tình trạng xe: cũ, đã qua sử dụng, xe không có gương, yếm, ốp sườn, không có biển kiểm soát; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 màu xanh dương, số kiểu máy SM-A105G/DS, số Seri: RF8M52ZYSGE, số IMEI 1: 35718607916559, số IMEI 2: 357187107916557. Trong máy có 02 (hai) sim điện thoại có số thuê bao gồm: 0964812089 và 0964236388. Tình trạng của máy điện thoại đã cũ do đã qua sử dụng, màn hình đã vỡ, không kiểm tra chất lượng bên trong; để sung quỹ Nhà nước. Tịch thu 02 (hai) giá đỡ hàng bằng sắt dạng sọt hình chữ nhật được nối với nhau bằng 02 (hai) đòn gỗ dài 1,15m, phía ngoài bọc bạt nhựa màu xanh; cả 02 sọt đều có kích thước dài 54cm, rộng 37cm, cao 35cm và 02 (hai) bao xác rắn đã qua sử dụng (01 bao màu xanh, 01 bao màu trắng) để tiêu hủy. Trả lại cho bị cáo 01 (một) căn cước công dân số 014085011873, mang tên Cà Văn Toan, sinh ngày 12/10/1985; ngày cấp 04/12/2021; nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Ý kiến của chị Lò Thị H: Hành vi của anh Toan, gia đình không biết gì. Đối với chiếc xe máy do anh T tự lấy tiền riêng đi mua đồ sắt vụn về để làm phương tiện đi lại nên đó là xe của anh T không liên quan đến tôi, tôi cũng không có ý kiến gì đối với 01 chiếc xe máy nữ nhãn hiệu SYM.

Ý kiến của bà Lò Thị H: Khi anh Cà Văn T có hành vi phạm tội, do thấy tôi có các giấy tờ xin phép về thu mua lâm sản, nên anh T đã gọi điện nhờ tôi nhận hộ 44 lông gỗ nghiến là của tôi, nhưng tôi thấy hành vi của anh T là không đúng nên tôi đã từ chối. Cuộc gọi điện thoại của anh T, tôi đã ghi âm lại và giao lại bản ghi âm cho Công an. Đối với hành vi phạm tội của anh Cà Văn T tôi không liên quan.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận mình đã có hành vi phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo; đối với 01 xe máy, điện thoại là tài sản cá nhân riêng của bị cáo, bị cáo đã dùng để thực hiện việc mua bán và vận chuyển thớt nên không có ý kiến gì; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khẳng định lời khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. HĐXX thấy rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp nội dung kết luận điều tra, cáo trạng. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ ngày 30/3/2022, Toan đã mua của hai người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch được 44 lông gỗ tròn dạng thớt nghi gỗ nghiến, không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc lâm sản (44 lông trong đó loại thớt đường kính 30cm có 39 cái giá tiền 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng)/cái; loại thớt đường kính 35cm có giá tiền 55.000đ (*Năm mươi lăm nghìn đồng*)/cái), tổng có tổng khối lượng 0,126m<sup>3</sup>. Số tiền Toan trả cho hai người đàn ông người dân tộc Mông đó là 1.440.000đ (*Một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*); Toan mua thớt để bán lại với mục đích kiếm lời. T đang trên đường vận chuyển về thị tại Km số 3+300 Quốc lộ 279 thuộc địa phận bản Lập, thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên về nhà, thì T gặp tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên và Hạt kiểm lâm huyện Tuần Giáo đã thu giữ toàn bộ vật chứng. Đối với hành vi phạm tội mới của bị cáo, mặc dù định lượng gỗ thu giữ của bị cáo không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới khi đang chấp hành hình phạt tại Bản án số: 69/2021/HSST ngày 19/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, bị cáo bị xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 tháng thời gian chấp hành tính từ ngày 19/5/2021 về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản; như vậy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đang chấp hành thời gian thử thách. Do vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự. Tại điểm m khoản 1 Điều 232 BLHS quy định “1. *Người nào thực hiện một trong các hành vi sau*

*đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù 06 tháng đến 03 năm: ...*

*m. Khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép gỗ hoặc thực vật rừng ngoài gỗ có khối lượng hoặc trị giá dưới mức quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm l khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm...”*

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố và Kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, ảnh hưởng xấu đến bảo vệ và phát triển rừng, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm khắc để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tiền sự. Bị cáo có 01 tiền án, nên bị cáo là người có nhân thân xấu.

[4] Bị cáo phạm tội mới khi đang chấp hành thời gian thử thách theo Bản án số: 69/2021/HSST ngày 19/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, bị cáo bị xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng. Do đó đã vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự quy định: “...5. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật này”. Vì vậy cần áp dụng khoản 5 Điều 65, Điều 56 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 07 tháng tù của bản án số 69/2021/HSST ngày 19/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La và tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

[5] Về phạt bổ sung: Theo khoản 4 Điều 232 BLHS quy định; bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; xét thấy động cơ của bị cáo mua thớt với mục đích vụ lợi; nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phạt bổ sung bằng tiền sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo.

[6] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Giao đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản; đề nghị HĐXX áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 07 tháng tù của bản án số 69/2021/HSST ngày 19/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; đề nghị áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 07 tháng tù; Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên cần chấp nhận.

[7] Đối với 02 người đàn ông dân tộc Mông đã bán thớt gỗ cho bị cáo qua trao đổi bị cáo không biết lai lịch của hai người này vì vậy không có cơ sở xác minh điều tra làm rõ; do đó HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng: Hội đồng xét xử thấy rằng cần căn cứ vào điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, điểm b, điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

Đối với 44 (bốn mươi bốn) lóng, khúc gỗ nghiến được đựng trong 04 (bốn) bao xác rắn màu xanh (mỗi bao chứa 11 lóng, khúc gỗ nghiến) đã được niêm phong (có bản sao y Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định kèm theo) là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy nữ nhãn hiệu: SYM, tình trạng xe: cũ, đã qua sử dụng, xe không có gương, yếm, ốp sườn, không có biển kiểm soát. Số khung: RLGMC11HHAH036585, số máy: VMVDAB-H036585 và 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 màu xanh dương, số kiểu máy SM-A105G/DS, số Seri: RF8M52ZYSGE, số IMEI 1: 35718607916559, số IMEI 2: 357187107916557. Trong máy có 02 (hai) sim điện thoại có số thuê bao gồm: 0964812089 và 0964236388. Tình trạng của máy điện thoại đã cũ do đã qua sử dụng, màn hình đã vỡ, không kiểm tra chất lượng bên trong; là tài sản riêng của bị cáo, bị cáo đã dùng làm phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 02 (hai) giá chở hàng bằng sắt dạng sọt hình chữ nhật được nối với nhau bằng 02 (hai) đòn gỗ dài 1,15m, phía ngoài bọc bạt nhựa màu xanh; cả 02 sọt đều có kích thước dài 54cm, rộng 37cm, cao 35cm và 02 (hai) bao xác rắn đã qua sử dụng (01 bao màu xanh, 01 bao màu trắng), là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, tuy nhiên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) căn cước công dân số 014085011873, mang tên Cà Văn T, sinh ngày 12/10/1985; ngày cấp 04/12/2021; nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH; không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo có đơn xin miễn án phí vì vậy bị cáo đủ điều kiện miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và bị cáo cũng không có ý kiến khiếu nại đối với các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của Pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a; điểm b khoản 1 Điều 47; khoản 1, khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Khoản 1, điểm a, điểm b, điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Cà Văn T phạm Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Cà Văn T 09 (*Chín*) tháng tù. Buộc bị cáo Cà Văn T phải chấp hành hình phạt 07 (*Bảy*) tháng tù tại bản án số: 69/2021/HSST ngày 19/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Cà Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (*Một*) năm 4 (*Bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2022.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

3. Vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 44 (*Bốn mươi bốn*) lóng, khúc gỗ nghiến được đựng trong 04 (*Bốn*) bao xác rắn màu xanh (Mỗi bao chứa 11 lóng, khúc gỗ nghiến) đã được niêm phong (Có bản sao y Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định kèm theo) là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu, 01 (*Một*) chiếc xe máy nữ nhãn hiệu: SYM, tình trạng xe: cũ, đã qua sử dụng, xe không có gương, yếm, ốp sườn, không có biển kiểm soát, số khung: RLGMC11HHAH036585, số máy: VMVDAB-H036585 và 01 (*một*) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 màu xanh dương, số kiểu máy SM-A105G/DS, số Seri: RF8M52ZYSGE, số IMEI 1: 35718607916559, số IMEI 2: 357187107916557, trong máy có 02 (*hai*) sim điện thoại có số thuê bao gồm: 0964812089 và 0964236388, tình trạng của máy điện thoại đã cũ do đã qua sử dụng, màn hình đã vỡ, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tịch thu để tiêu hủy 02 (*hai*) giá chở hàng bằng sắt dạng sọt hình chữ nhật được nối với nhau bằng 02 (*Hai*) đòn gỗ dài 1,15m, phía ngoài bọc bạt nhựa màu xanh; cả 02 sọt đều có kích thước dài 54cm, rộng 37cm, cao 35cm và 02 (*Hai*) bao xác rắn đã qua sử dụng (01 bao màu xanh, 01 bao màu trắng).

Trả lại cho bị cáo 01 (*một*) căn cước công dân số 014085011873, mang tên Cà Văn T, sinh ngày 12/10/1985; ngày cấp 04/12/2021; nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.

Đặc điểm vật chứng nói trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

4. Án phí: Bị cáo Cà Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Cà Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 16/8/2022); chị Lò Thị H có quyền kháng cáo về phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 16/8/2022).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC, Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV, Công an huyện Tuần Giáo;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Lương Thị Nga**



**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

